

Bản án số: 28/2020/HSST  
Ngày 13 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lương Thị T**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Thanh B**  
Ông **Trần Quang C**

*Thư ký phiên toà:* Ông **Dương Mạnh H** – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi tham gia phiên toà:*

Ông **Đỗ Văn T** – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở UBND xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/HSST ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 29/7/2020 đối với :

**1. Bị cáo: Nguyễn Vũ D SN 1995** Giới tính: Nam

Nơi sinh và nơi cư trú: Số 1, ngõ 21, thôn Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 12/12

Bố đẻ: Nguyễn Vũ Hiệp SN 1970 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Mẹ đẻ: Nguyễn Thu Hà SN 1973 Nghề nghiệp: Lao động tự do

Em gái: Nguyễn Thị Quỳnh Trang SN 2001 Nghề nghiệp: Học sinh

Vợ: Vũ Thị Mận SN 1996. Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con: Có 01 con sinh năm 2018

Tiền án, tiền sự: Chưa có

Bị cáo Nguyễn Vũ D đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa

**2. Bị hại: Anh Nguyễn Tiến T SN 1989 (Có mặt)**

Trú tại: Tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Vũ Thị N SN 1994 (Có mặt)**

Trú tại: Tổ 17, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình

**Chị Nguyễn Khánh L SN 1998 (Có mặt)**

Trú tại: Số 18, ngõ 343 đường Hòa Bình, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

**4. Người làm chứng: Vũ Thị Mận, Vũ Văn Quế, Hà Thị Tám, Vũ Văn Nhân, Hà Thị Chín, Vũ Văn Lợi, Nguyễn Vũ Hiệp, Nguyễn Thu Hà, Nguyễn Thị Bình**

Có mặt ông Quế, bà Tám, anh Nhân, bà Chín, ông Hiệp, bà Hà, bà Bình. Vắng mặt ông Lợi.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong chuyện tình cảm từ trước. Nên khoảng 19h00 ngày 20/02/2020 Nguyễn Vũ D cùng với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Vũ Hiệp, bà Nguyễn Thu Hà về nhà bố mẹ vợ D là ông Vũ Văn Quế, bà Hà Thị Tám ở thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên để giải quyết việc mâu thuẫn tình cảm giữa D với vợ là chị Vũ Thị Mận. Khi về đến nhà ông Quế, bà Tám, mọi người ngồi ăn cơm cùng anh Vũ Văn Nhân là anh vợ D, ông Vũ Văn Lợi là chú vợ D đều ở thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi. Đến khoảng 22h00 cùng ngày, khi mọi người đang ngồi ăn thì chị Vũ Thị N là con gái ông Quế, bà Tám cùng chồng là anh Nguyễn Tiến T và chị Mận về đến nơi và cùng ngồi xuống ăn cơm. Lúc này vợ chồng ông Quế nói chuyện với vợ chồng ông Hiệp về chuyện của vợ chồng D, ông Hiệp nói “*Từ bây giờ vợ chồng T đừng bao giờ can thiệp vào chuyện vợ chồng D*” thì anh T nói với ông Hiệp “*Chú nói cháu ạ*”, ông Hiệp trả lời “*Tao không nói mày, mày không đủ tư cách nói chuyện với tao*”, lúc này chị N nói “*Cháu xin phép có ý kiến*” thì D dơ tay phải chỉ mặt chị N nói “*Mày căm mẹ cái mồm mày vào*”, thấy vậy anh T nói “*Thằng này lão, mày chửi ai*”, thấy vậy D dùng tay trái túm cổ áo và dùng tay phải đấm anh T một cái nhưng không trúng, thì mọi người can ngăn, anh T đứng dậy đi ra hè trước cửa nhà đứng đối diện cách D khoảng gần 2m to tiếng cãi nhau với D, trong lúc to tiếng cãi nhau D đứng dậy rồi cúi người xuống mâm cơm, tay phải cầm chiếc bát ăn cơm loại bát sứ màu trắng đường kính miệng bát 11cm dơ lên ném trúng vào trán anh T làm anh T bị thương chảy máu được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa Phố Nối – Hưng Yên, đến ngày 27/02/2020 ổn định ra viện; còn chiếc bát sứ D dùng ném gây thương tích cho anh T bị dơ xuống nền nhà bị vỡ thành 09 mảnh có kích thước khác nhau (trong đó mảnh to nhất kích thước 10cm x 3,5cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 3cm x 3cm), ngày 03/3/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã quản lý chiếc bát này. Ngày 26/02/2020 và ngày 21/4/2020 anh T có đơn đề nghị xử lý và đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với D về hành vi gây thương tích cho anh T ngày 20/02/2020.

Tại bệnh án ngoại khoa chấn thương số 04124/20 ngày 27/02/2020 của Bệnh viện đa khoa Phố Nối đối với anh Nguyễn Tiến T xác định: Vào viện hồi 23 giờ 54 phút ngày 20/02/2020. Mô tả vết thương: Vết thương trán khoảng 4cm, sắc gọn, bên trong có dị vật mảnh bát nhỏ. Chuẩn đoán: Vết thương mềm vùng trán. Điều trị: Khâu vết thương, dùng thuốc theo y lệnh. Đến ngày 27/02/2020 ổn định ra viện.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2020/TgT ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hưng Yên đối với anh Nguyễn Tiến T kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo kích thước trung bình chéo vùng trán đỉnh trong phần tóc che phủ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dạng vật cứng có gờ cạnh gây lên.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Vũ D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, bệnh án, kết luận giám định pháp y về thương tích; phù hợp với vật chứng thu giữ và phù hợp những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

**Về trách nhiệm dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra và quá trình điều tra, bị can Nguyễn Vũ D đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho anh T số tiền 6.600.000 đồng tiền viện phí và bồi dưỡng sức khỏe. Anh T tiếp tục yêu cầu D phải có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 8.200.000 đồng (gồm các khoản: Tiền mất thu nhập ngày công lao động của anh T trong thời gian nghỉ làm việc điều trị vết thương là một tháng với số tiền 4.200.000 đồng; tiền chiếu chụp phim, mua thuốc sau khi ra viện là 4.000.000 đồng) và tiền tổn thất tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định

Trong thời gian anh T nằm điều trị vết thương tại Bệnh viện thì chị Vũ Thị N phải nghỉ việc để chăm sóc anh T 06 ngày và chị Nguyễn Khánh L là em gái anh T phải nghỉ học để chăm sóc anh T 04 ngày. Chị N yêu cầu D phải có trách nhiệm bồi thường tiền mất thu nhập ngày công lao động của chị N trong thời gian chăm sóc anh T tại Bệnh viện. Còn chị L không có yêu cầu bồi thường gì.

Đối với chiếc bát sứ D ném gây thương tích cho anh T bị rơi vỡ. ông Quế, bà Tám không yêu cầu D phải bồi thường.

**Về vật chứng vụ án:** Đối với 09 mảnh sứ màu trắng có kích thước khác nhau (Trong đó; Mảnh to nhất kích thước 10cm x 3,5cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 3cm x 3cm) là những mảnh vỡ của chiếc bát sứ D dùng để ném gây thương tích cho anh T. Hiện đang quản lý tại kho vật chứng Công an huyện Ân Thi chờ xử lý

Cáo trạng số 27/CT-VKSAT ngày 03 tháng 7 năm 2020 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Vũ D phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vũ D từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng - 24 tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ D cho UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội giám sát trong thời gian chấp hành án.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự để giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về TNDS: Quá trình cấp cứu, điều trị tại bệnh viện anh T đã chi trả hết số tiền 5.997.000 đồng (Có hóa đơn). Bị cáo đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T số tiền 6.000.000 đồng tiền viện phí và tự nguyện đưa 600.000 đồng tiền hoa quả, sữa để anh T bồi dưỡng sức khỏe. Anh T đã nhận đủ và không có yêu cầu về tiền hóa đơn viện phí.

- Ngoài ra anh T còn tiếp tục yêu cầu bị cáo D phải có trách nhiệm bồi thường cho anh tiếp các khoản sau:

+ Tiền mất thu nhập ngày công lao động của anh T trong thời gian nghỉ làm việc điều trị thương tích là một tháng với số tiền 4.200.000 đồng (Theo biên bản xác minh thu nhập của người lao động tự do);

+ Tiền chiếu chụp phim (Có hóa đơn 2.420.000 đồng), tiền mua thuốc sau khi ra viện (Có đơn thuốc với số tiền khoảng 1.600.000 đồng)

+ Khoản tiền tổn thất tinh thần bằng 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

- Chị N yêu cầu bị cáo D phải bồi thường tiền mất thu nhập 06 ngày công lao động của chị N trong thời gian chăm sóc anh T tại Bệnh viện. Còn chị L không có yêu cầu bồi thường gì.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 590 BLDS: Việc anh T, chị N có yêu cầu bị cáo D phải bồi thường là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm:

- Tiếp tục bồi thường cho anh T số tiền 8.220.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

- Bồi thường cho chị N tiền mất thu nhập 06 ngày công lao động bằng 840.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh T, chị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm và số tiền trả theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, đối với 09 mảnh sứ màu trắng, mảnh to nhất kích thước 10cm x 3,5cm, mảnh nhỏ nhất kích thước 3cm x 3cm là công cụ phạm tội cần tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và án phí dân sự theo quy định./.

Ý kiến của bị cáo: Tôi rất ân hận về hành vi của mình, tôi xin lỗi anh T, chị N và gia đình bố mẹ vợ tôi, tôi mong mọi người bỏ qua lỗi lầm cho tôi, mong Hội đồng xét xử cho tôi được cải tạo tại địa phương.

Ý kiến của bị hại: Về trách nhiệm dân sự: Tôi yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho tôi các khoản chi phí mà tôi yêu cầu. Về trách nhiệm hình sự: Tôi đề nghị Hội đồng xét xử xét xử nghiêm để răn đe bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi 06 ngày công lao động.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vũ D đã thành khai nhận hành vi phạm tội nh□ bản cáo trạng của VKS đã truy tố: Khoảng 22h00 ngày 20/02/2020 tại nhà ông Vũ Văn Quế ở thôn An Đỗ, xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Vũ D đã có hành vi dùng 01 chiếc bát sứ màu trắng ném vào trán anh Nguyễn Tiến T, làm anh T bị thương phải đi cấp cứu điều trị. Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 41/2020/TgT ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hưng Yên thì anh T bị tổn hại sức khỏe 02%, cơ chế hình thành thương tích là do tác động bởi dụng vật cứng có gờ cạnh gây lên.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, bản tường trình của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ do Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi đã thu thập đ□c.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì bản thân bị cáo biết rõ hành vi của mình sẽ làm tổn hại đến sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện, điều đó chứng tỏ bị cáo rất coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường pháp luật. Ngoài ra hành vi của bị cáo gây mất trật tự an ninh địa phương, gây lên sự bất bình trong quần chúng nhân dân vì hiện nay tình trạng giải quyết các mâu thuẫn bằng bạo lực đang ngày càng gia tăng, phá vỡ các quy tắc xử sự tốt đẹp trong gia đình và xã hội. Do vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử kịp thời, nghiêm minh trước pháp luật nhằm mục đích cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên HĐXX có đủ cơ sở kết luận : Bị cáo Nguyễn Vũ D phạm tội Cố ý thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả một phần cho người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, ch□a có tiền án tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly

khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo được cải tạo địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự : Quá trình điều trị tại bệnh viện anh T có hóa đơn chứng từ chứng minh về số tiền chi trả 5.997.000đ, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh T số tiền 6.000.000đ tiền viện phí và 600.000đ tiền bồi dưỡng sức khỏe. Anh T yêu cầu bị cáo bồi thường thêm cho anh các khoản chi phí sau : Tiền thu nhập mất ngày công lao động thời gian anh nằm viện và nghỉ ở nhà sau khi ra viện là một tháng với số tiền 4.200.000; Tiền chụp phim 2.420.000đ ; tiền thuốc 1.600.000đ và tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu.

Chị N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập 06 ngày công lao động trong thời gian chăm sóc anh T.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh T, chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào các giấy tờ hóa đơn do anh T cung cấp và các quy định của pháp luật cụ thể là Điều 584, 590 của BLDS và Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì yêu cầu của anh T, chị N là chính đáng và có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, xét thấy thương tích của anh T do bị cáo gây lên theo kết quả giám định là 02% do vậy mức bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương tối thiểu là phù hợp, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho anh T các khoản sau : Tiền mất ngày công lao động 4.200.000đ ; Tiền chụp phim 2.420.000đ ; tiền thuốc 1.600.000đ và tiền tổn thất tinh thần tương đương 05 tháng lương tối thiểu là: 05 tháng x 1.490.000đ = 7.450.000đ. Tổng là: 15.670.000đ.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị N 06 ngày công lao động là: 140.000đ/1 ngày x 6 = 840.000đ

Về vật chứng: 09 mảnh sứ trắng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí TNDS theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “ Cố ý gây thương tích”

**Áp dụng:** Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Khoản 1,2,5 Điều 65; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 584; 585, 586, 590; khoản 1 Điều 357 của BLDS; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn D 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo D cho UBND xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành

hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án sự.

**Về trách nhiệm dân sự:** Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền: 15.670.000đ, bồi thường cho chị N số tiền: 840.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh T, chị N có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không thi hành khoản tiền nói trên thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán tương ứng với thời gian chậm và số tiền trả theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự và 825.000đ tiền án phí dân sự.

**Về vật chứng:** 09 mảnh sứ trắng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo xét không có giá trị nên tịch thu cho tiêu hủy

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hưng Yên;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- THA;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lương Thị T**

